

Bản án số: 26/2021/HSST

Ngày: 19/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Thẩm phán: Ông Vũ Văn Lê

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phan Thị Nghĩ

2/ Bà Lê Thanh Xuân

3/ Bà Lê Thị Xuân Lang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 666/2020/HSST, ngày 28/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS, ngày 05/01/2021 đối với bị cáo:

Lương Ngọc H; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 25/10 Âu Cơ, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (đã bị xóa khẩu); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn L (chết) và bà Trần Thị Kim L1; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ là bà Phạm Thị N và 01 con (sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/9/1995, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số: 1162/HSST; Từ tháng 3/2003 đến tháng 10/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh truy nã về tội “Giết người”; Ngày 01/8/2019, Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đưa đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện Nhị Xuân.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày: 18/10/2019 - Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại:

Ông Trần Ngọc L2; Sinh năm: 1967 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Ngọc L2:

+ Ông Trần Ngọc H1, sinh năm 1936 - Vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1937 - Vắng mặt.

Là cha mẹ bị hại Trần Ngọc L2.

+ Bà Nguyễn Thị Anh, sinh năm 1970 - Vắng mặt.

Là vợ bị hại Trần Ngọc Lan.

+ Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1989 - Vắng mặt.

+ Ông Trần Ngọc H2, sinh năm 1992 - Vắng mặt.

Là con của bị hại Trần Ngọc L2.

Tất cả cùng thường trú: Thôn Chi Trụ, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Người bào chữa:

Ông Đỗ Hải Bình là luật sư của Văn phòng luật sư Quốc Anh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Lương Ngọc H – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 11/3/2003, Lương Ngọc H điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) chở Lê Thanh Đ và L3 (không rõ lai lịch) từ đường Huỳnh Văn Chính, quận Tân Bình về xưởng Công ty Kềm Nghĩa trên đường Âu Cơ, Phường 9, quận Tân Bình. Khi lưu thông đến trước nhà số 5/18 Âu Cơ, Phường 9, quận Tân Bình xe của H va chạm với xe đạp do anh Trần Ngọc S điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại dẫn đến hai bên cự cãi nhau. Hồng dùng tay đánh 01 cái trúng vào mặt anh S, anh S chạy đến nhà số 5/5 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình gọi anh ruột là Trần Ngọc L2 đến đánh nhau với H.

Lúc này, Lương Ngọc H3 (em ruột của H), Trịnh Hoàng P và Huỳnh Quốc D (bạn làm chung Công ty với H) đi chơi về, thấy H đánh nhau với anh L2, H3 chạy vào xưởng của Công ty Kềm Nghĩa (số 5/6 Âu Cơ) lấy 01 cái xẻng xúc cát (cán bằng gỗ dài khoảng 1,2m) dùng phần lưng lưỡi xẻng đánh vào đầu anh L2, làm lưỡi xẻng bị văng ra rơi xuống đường. Anh L2 quay lại chụp được phần cán gỗ trên tay H3 và đánh lại H3, thì Đ chạy đến dùng tay đánh anh L2 thì bị anh L2 dùng cây gỗ đánh 01 cái trúng vào trán của Đ làm cây gỗ bị gãy làm 02 đoạn. Đ nhặt 01 đoạn cây gỗ bị gãy đánh lại trúng vào đầu, người anh L2. Lúc này, P, D, H và H3 xông vào đánh anh L2 và anh S. Anh S nhặt 01 cây gỗ đánh vào vai Đ, bị Đ cầm cây đuổi theo đánh. Còn P, D dùng tay không đánh nhau với anh L2, anh L2 ôm P vật xuống đường và nằm đè lên trên, H3 thấy vậy liền nhặt cái lưỡi xẻng (bị văng ra lúc đầu) đánh 03-

04 cái vào lưng, đầu anh L2 rồi ném lưỡi xẻng bỏ đi. Đ sau khi đuổi đánh anh S quay lại thấy anh L2 vật nhau với P, nên chạy đến cùng H dùng cây gỗ đánh liên tục nhiều cái vào đầu, lưng của anh L2. Khi những người đi đường nhìn thấy đánh nhau nên la lên “Công an tới” thì nhóm H bỏ chạy. Đ đưa Đ đi bệnh viện khâu vết thương. Sau đó, D, Đ, P, H3, H về nhà H tại huyện Bình Chánh ngủ. Đến ngày 12/3/2003, D, Đ, P, H3 đến Công an phường 9, quận Tân Bình đầu thú. Riêng H bỏ trốn.

Anh Trần Ngọc L2 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy đến ngày 14/3/2003 thì tử vong.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số: 306/GĐPY ngày 15/4/2003 của Tổ chức giám định Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “*Trần Ngọc L2 chết do chấn thương sọ não làm dập và xuất huyết não*”.

Ngày 23/11/2004, Tòa án nhân dân Thành phố Chí Minh đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, tuyên phạt Lương Ngọc H3 20 năm tù; Lê Thanh Đ 18 năm tù cùng về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; Trịnh Hoàng P 18 tháng tù, Huỳnh Quốc D 18 tháng tù cùng về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số: 1990/HSST).

Đến ngày 18/10/2019, Lương Ngọc H bị Công an huyện Hóc Môn bắt theo quyết định truy nã.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Ngọc H khai nhận: khi H điều khiển xe máy chở Đ và L3 trên đường về xưởng “Kèm Nghĩa” thì va chạm với xe đạp do Trần Văn S điều khiển lưu thông ngược chiều, nên xảy ra cãi nhau, H dùng tay đánh S nhưng không trúng rồi bỏ chạy. S chạy đi kêu Trần Ngọc L2 nhà gần đó đến. Lúc này, Lương Ngọc H3, Lê Thanh Đ, Huỳnh Quốc D, Trịnh Hoàng P chạy đến vây đánh anh L2, còn anh S rượt đuổi H chạy 01 đoạn thì không đuổi nữa. Khi H quay lại thì thấy anh L2 nằm dưới đường, H3, Đ, D, P đứng xung quanh. Việc H bỏ trốn là do sợ bị Công an bắt vì em ruột và bạn của H đánh anh L2. Tuy nhiên căn cứ vào các lời khai của Lương Ngọc H3, Lê Thanh Đ, Huỳnh Quốc D, Trịnh Hoàng P và nhân chứng Lê Thị Bích V đủ cơ sở xác định chính bị can H đã cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Đã được giải quyết tại Bản án số: 1990/HSST ngày 23/11/2004 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số: 1990/HSST ngày 23/11/2004 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản cáo trạng số: 213/CT-VKS-P2, ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Bị cáo Lương Ngọc H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Lương Ngọc H từ 19 năm tù đến 20 năm tù về tội “Giết người”.

Về phần dân sự:

Đã được giải quyết tại Bản án số: 1990/HSST ngày 23/11/2004 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về xử lý tang vật:

Đã được giải quyết tại Bản án số: 1990/HSST ngày 23/11/2004 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Ngọc H cho rằng Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo H về tội “Giết người” là không có cơ sở. Bị cáo H không thừa nhận cầm cây đánh anh Trần Ngọc L2. Từ những lập luận trên luật sư cho rằng bị cáo H chỉ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Căn cứ vào lời khai của Lương Ngọc H3, Trịnh Hoàng P, Huỳnh Quốc D và người làm chứng đều thể hiện bị cáo H là người tham gia trực tiếp đánh bị hại Trần Ngọc L2. Những người này không có mâu thuẫn gì đối với bị cáo, sau khi Lương Ngọc H3, Trịnh Hoàng P, Huỳnh Quốc D thực hiện hành vi phạm tội họ đã ra đầu thú và tự khai nhận, không ai ép buộc, không bị bức cung hay nhục hình. Điều này thể hiện sự khách quan, trung thực của họ. Việc xác định bị cáo H phạm tội “Giết người” là có căn cứ, không oan sai.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về việc bị cáo không gây ra cái chết cho bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố

Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Ngọc H khai nhận có tham gia đánh nhau đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng bị cáo không trực tiếp dùng gậy đánh vào đầu anh L2, gây ra cái chết cho anh L2. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của Lương Ngọc H3, Lê Thanh Đ, Huỳnh Quốc D, Trịnh Hoàng P và nhân chứng Lê Thị Bích V và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định, công văn giải thích pháp y... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ, ngày 11/3/2003, Lương Ngọc H điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) chở Lê Thanh Đ và L3 (không rõ lai lịch). Khi lưu thông đến trước nhà số 5/18 Âu Cơ, Phường 9, quận Tân Bình xe của H va chạm với xe đạp do anh Trần Ngọc S điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại dẫn đến hai bên cự cãi nhau. H dùng tay đánh 01 cái trúng vào mặt anh S, anh S chạy đi gọi anh ruột là Trần Ngọc L2 đến đánh nhau với H.

Lúc này, Lương Ngọc H3, Trịnh Hoàng P và Huỳnh Quốc D đi chơi về, thấy H đánh nhau với anh L2, H3 chạy vào xưởng của Công ty Kèm Nghĩa lấy 01 cái xẻng xúc cát dùng phần lưng lưỡi xẻng đánh vào đầu anh L2, làm lưỡi xẻng bị văng ra rơi xuống đường. Anh L2 quay lại chụp được phần cán gỗ trên tay H3 và đánh lại H3, thì Đ chạy đến dùng tay đánh anh L2 thì bị anh L2 dùng cây gỗ đánh 01 cái trúng vào trán của Đ làm cây gỗ bị gãy làm 02 đoạn. Điều nhất 01 đoạn cây gỗ bị gãy đánh lại trúng vào đầu, người anh L2. Lúc này, P, D, H và H3 xông vào đánh anh L2 và anh S. Anh S nhặt 01 cây gỗ đánh vào vai Đ, bị Đ cầm cây đuổi theo đánh. Còn P, D dùng tay không đánh nhau với anh L2, anh L2 ôm P vật xuống đường và nằm đè lên trên, H3 thấy vậy liền nhặt cái lưỡi xẻng (bị văng ra lúc đầu) đánh 03-04 cái vào lưng, đầu anh L2 rồi ném lưỡi xẻng bỏ đi. Điều sau khi đuổi đánh anh S quay lại thấy anh L2 vật nhau với P, nên chạy đến cùng H dùng cây gỗ đánh liên tục nhiều cái vào đầu, lưng của anh L2. Khi những người đi đường nhìn thấy đánh nhau nên la lên “Công an tới” thì nhóm H bỏ chạy. Đến ngày 12/3/2003, D, Đ, P, H3 đến Công an phường 9, quận Tân Bình đầu thú. Riêng H bỏ trốn.

Anh Trần Ngọc L2 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy đến ngày 14/3/2003 thì tử vong.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở để chứng minh chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong đời sống hàng ngày nhưng bị cáo Lương Ngọc H đã thể hiện sự hung hăng, côn đồ, xem thường pháp luật khi có hành

vi cùng với Lương Ngọc H3, Lê Thanh Đ, dùng lưỡi xẻng, cây gỗ và tay đánh ông Trần Ngọc L2 làm ông L2 tử vong. Như vậy, hành vi của bị cáo là “*có tính chất côn đồ*” nên cần phải áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Ngọc H là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể quan trọng được luật hình sự ưu tiên bảo vệ nghiêm ngặt đó là tính mạng, sức khỏe của công dân, nhưng bị cáo đã tước đi quyền sống của người khác một cách trái pháp luật. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của mọi người, để củng cố niềm tin của nhân dân thì cần phải xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đạt được mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại bản án số 1990/HSST, ngày 23/11/2004 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã buộc Lương Ngọc H3, Lê Thanh Đ bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại bản án số 1990/HSST, ngày 23/11/2004 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lương Ngọc H**: 19 (mười chín) năm tù về tội “**Giết người**”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2019.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (3)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Viết Hùng

- Bị cáo; (1)
- Đại diện hợp pháp của bị hại; (5)
- Người bào chữa; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (24) (4)